

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST

Ngày 10- 01-2020

*“Kiện tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Võ Thị Mơ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm– Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 220/2019/TLST-DS, ngày 21/8/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019 và thông báo chuyển lịch xét xử số 04/2019/B-TA ngày 25/12/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn Đ; sinh năm: 1986; có mặt.

Địa chỉ: T10, xã B, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Ông Trịnh Văn H và bà Phùng Thị D; vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Đỗ Văn Đ trình bày:

Vào ngày 14/4/2019 anh Đỗ Văn Đ có cho ông Trịnh Văn H và bà Phùng Thị D vay số tiền gốc là 40.000.000 đồng, lãi suất 1%/ tháng, thời hạn trả nợ vào ngày 30/5/2019, trong giấy vay có chữ ký của ông H và bà D. Nhưng đến hạn ông H và bà D không trả như đã thỏa thuận mà cứ khất lần này đến lần khác. Do ông H và bà D không trả được khoản gốc hay lãi nào nên anh Đ đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H và bà D trả số tiền gốc là 40.000.000 đồng, tiền lãi tính

từ ngày vay đến ngày Tòa án xét xử là 1%/ tháng. Về khoản vay này không liên quan đến vợ anh Đ nên không có ý kiến gì.

Về chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn đã nộp giấy vay tiền bản gốc cho Tòa án ngày 14/4/2019, bên bị đơn anh H cũng thừa nhận số tiền ông H và bà D vay mượn là 40.000.000 đồng, chữ ký trong giấy vay là chữ ký của ông H và bà D. Ngoài ra anh Đ không cung cấp gì khác. Tại phiên tòa giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/9/2019 bị đơn Trịnh Văn H trình bày: ông Trịnh Văn H thừa nhận ông H và bà D có vay của anh Đ số tiền 40.000.000 đồng nhưng hiện nay chị D đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về, anh ở nhà làm ăn cũng khó khăn, về lãi suất anh H cho rằng đã trả nhưng không có giấy tờ gì, nay anh Đ yêu cầu tính lãi suất anh H không đồng ý. Đối với số tiền gốc anh H đồng ý trả cho anh Đ làm 02 đợt, cụ thể đợt 1 trả 20.000.000 đồng vào cuối tháng 12/2019, đợt 2 trả số tiền còn lại vào ngày 28/3/2020. Ngoài ra anh H không có ý kiến gì khác.

Đối với bị đơn chị Phùng Thị D: Tòa án đã yêu cầu ông H tổng đạt lại các thủ tục cho bà D lên Tòa án làm việc, hòa giải. Tuy nhiên, bà D vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành lập các thủ tục tố tụng theo quy định và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn chấp hành không đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92; Điều 93, khoản 1 Điều 96, Điều 143; Điều 147; Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 280, 357, 463, 466 khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đỗ Văn Đ.

Buộc ông Trịnh Văn H và bà Phùng Thị D trả cho anh Đỗ Văn Đ số tiền gốc còn nợ là 40.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Ý kiến khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Anh Đỗ Văn Đ khởi kiện yêu cầu ông Trịnh Văn H và bà Phùng Thị D về kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 của BLTTDS. Bị đơn có địa chỉ trú tại Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[1.2] Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 của BLTTDS. Tuy nhiên, bà Phùng Thị D vắng mặt không có lý do. Như vậy, bị đơn tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 70, 72 của BLTTDS. Ông H đã yêu cầu Tòa án lập biên bản làm việc với nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét hợp đồng vay tiền giữa anh Đ và ông H, bà D là có thật, ông H cũng thừa nhận việc anh Đ khởi kiện là đúng, được thể hiện qua giấy vay tiền ngày 14/4 2019, có chữ ký của ông H và bà D, số tiền vay là 40.000.000 đồng. Xét tại thời điểm ký kết hợp đồng, các bên đương sự có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và hoàn toàn tự nguyện, nên hợp đồng vay có hiệu lực pháp luật làm phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên theo quy định tại Điều 463, 466 BLDS.

Tại khoản 1 Điều 466 của BLDS năm 2015 quy định.

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”

Vì vậy, trên cơ sở chứng cứ và trình bày của các đương sự thì yêu cầu khởi kiện của anh Đ buộc ông H và bà D trả số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu về lãi suất: Trong giấy vay không thể hiện lãi suất, tuy nhiên các đương sự cho rằng việc vay có lãi, anh Đ yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng. Tuy nhiên ông H trình bày lãi suất ông H đã trả nhưng không có chứng cứ cung cấp cho Tòa án. Xét các bên tranh chấp về lãi suất nên căn cứ khoản 2 Điều 468 BLDS quy định:

“Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”.

Vì vậy, $40.000.000 \text{ đồng} \times 6 \text{ tháng} \times 0,83\% / \text{tháng} = 2.278.000 \text{ đồng}$.

Từ phân tích trên, HĐXX nhận thấy cần buộc ông H, bà D phải trả cho anh Đ số tiền gốc và lãi là 42.278.000 đồng.

[3] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn ông H, bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể $42.278.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.113.900 \text{ đồng}$ (làm tròn 2.114.000 đồng).

Hoàn trả cho anh Đỗ Văn Đ số tiền 1.040.000 đồng (*Một triệu không tram bốn mươi nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002262 ngày 21/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92; Điều 93, khoản 1 Điều 96, Điều 143; Điều 147; Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 280, 357, 463, 466 khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn Đ.

Buộc ông Trịnh Văn H và bà Phùng Thị D phải trả cho anh Đỗ Văn Đ số tiền gốc là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) và tiền lãi là 2.278.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 42.278.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí DSST: Buộc ông H và bà D phải nộp 2.114.000 đồng (*Hai triệu một trăm mười bốn nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Đỗ Văn Đ số tiền 1.040.000 đồng (*Một triệu không tram bốn mươi nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002262 ngày 21/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trưởng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- Viện KSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà

